

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang Indonesia liên tục tăng
trởng**

Hà Nội, 2024

I. Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Indonesia

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Indonesia đã có sự phát triển mạnh mẽ và ổn định trong những năm gần đây, trở thành một trong những trụ cột quan trọng của quan hệ song phương giữa hai nước. Trên bình diện khu vực, cả Việt Nam và Indonesia đều là thành viên tích cực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại thông qua các cơ chế và hiệp định thương mại tự do.

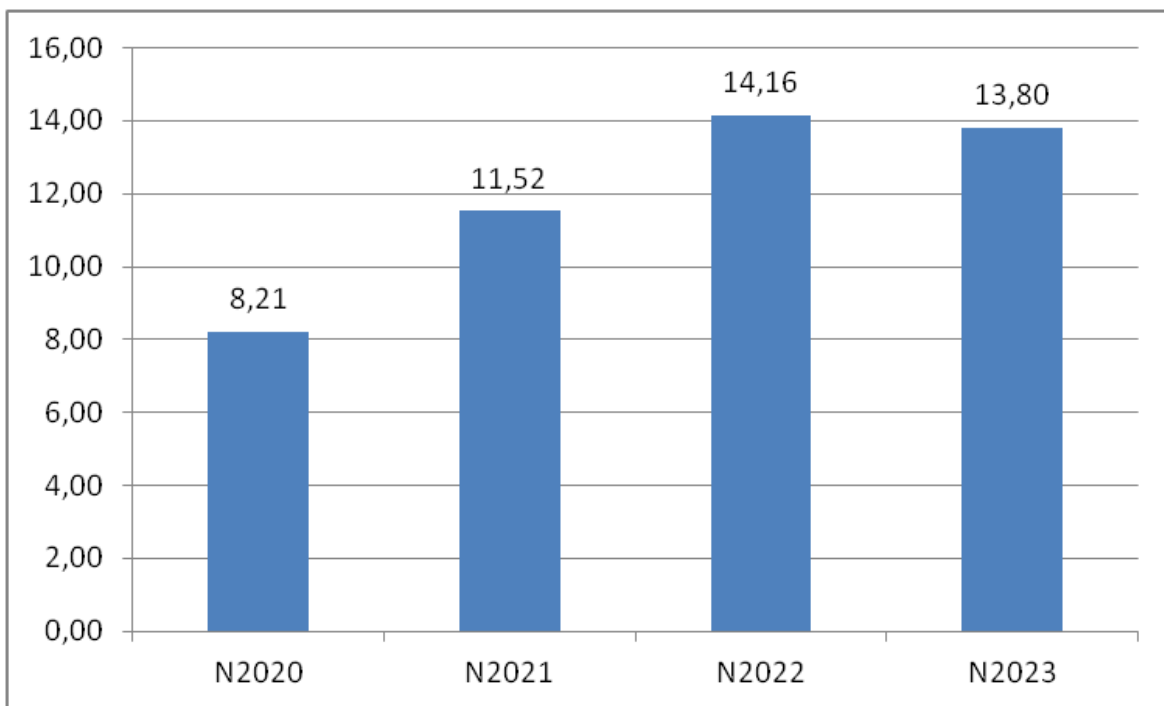
Trong những năm qua, kim ngạch thương mại giữa hai nước đã tăng trưởng đáng kể. Indonesia là đối tác thương mại lớn thứ ba của Việt Nam trong ASEAN và Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ tư của Indonesia trong Hiệp hội. Kim ngạch thương mại hai chiều tăng trưởng tốt và hai bên đang hướng tới mục tiêu 15 tỷ USD trong thời gian tới. Việt Nam xuất khẩu sang Indonesia các mặt hàng như gạo, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị và linh kiện, dệt may, giày dép và sản phẩm thủy sản. Ngược lại, Việt Nam nhập khẩu từ Indonesia các mặt hàng như than đá, dầu cọ, linh kiện điện tử, và các sản phẩm hóa chất.

Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, hàng hóa của Việt Nam đang ngày càng củng cố vị thế trên thị trường Indonesia, với giá trị xuất khẩu tăng trưởng liên tục qua các giai đoạn. Các mặt hàng như hàng thủy sản, cà phê, sản phẩm hóa chất và các sản phẩm khác từ Việt Nam đều đã có mặt trên thị trường của Indonesia. Đặc biệt, nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đứng đầu về kim ngạch xuất khẩu sang Indonesia.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam – Indonesia có dấu hiệu tăng trưởng trong những năm gần đây, cụ thể trong giai đoạn 2020-2023, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt trung bình là 12 tỷ USD/năm.

Biểu đồ 1: Tổng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam – Indonesia giai đoạn 2020-2023

Đơn vị tính: Tỷ USD

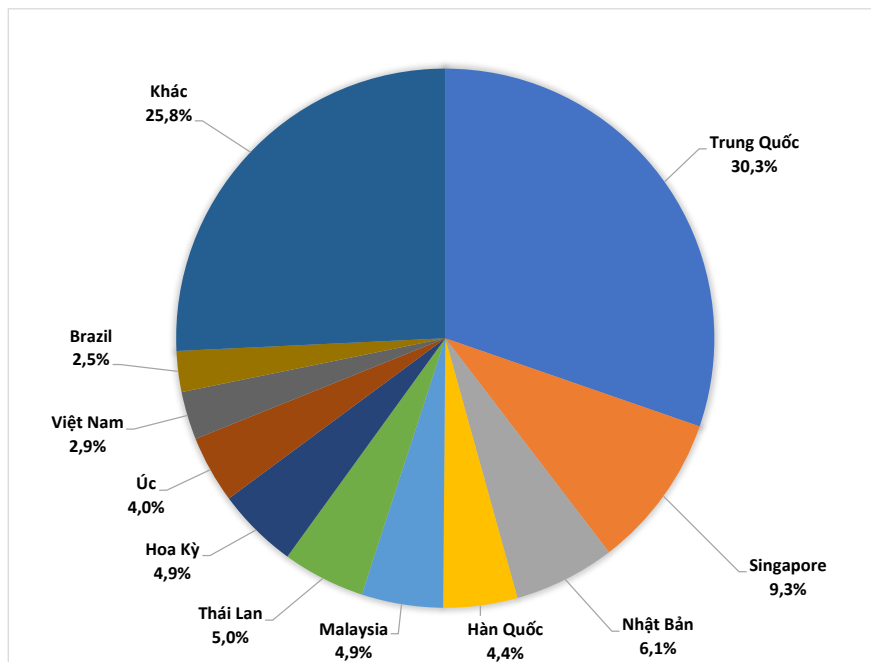


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Theo số liệu thống kê từ Trademap, trong quý I/2024, Việt Nam là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 9 của Indonesia, chiếm tỷ trọng 2,88% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Indonesia. Đứng đầu trong danh sách này là các thị trường gồm: Trung Quốc (30,31%); Singapore (9,29%); Nhật Bản (6,08%); Hàn Quốc (4,45%)...

Biểu đồ 2: Các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất của Indonesia trong quý I/2023 (Việt Nam xếp thứ 9)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Trademap.org

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Indonesia trong tháng 05/2024

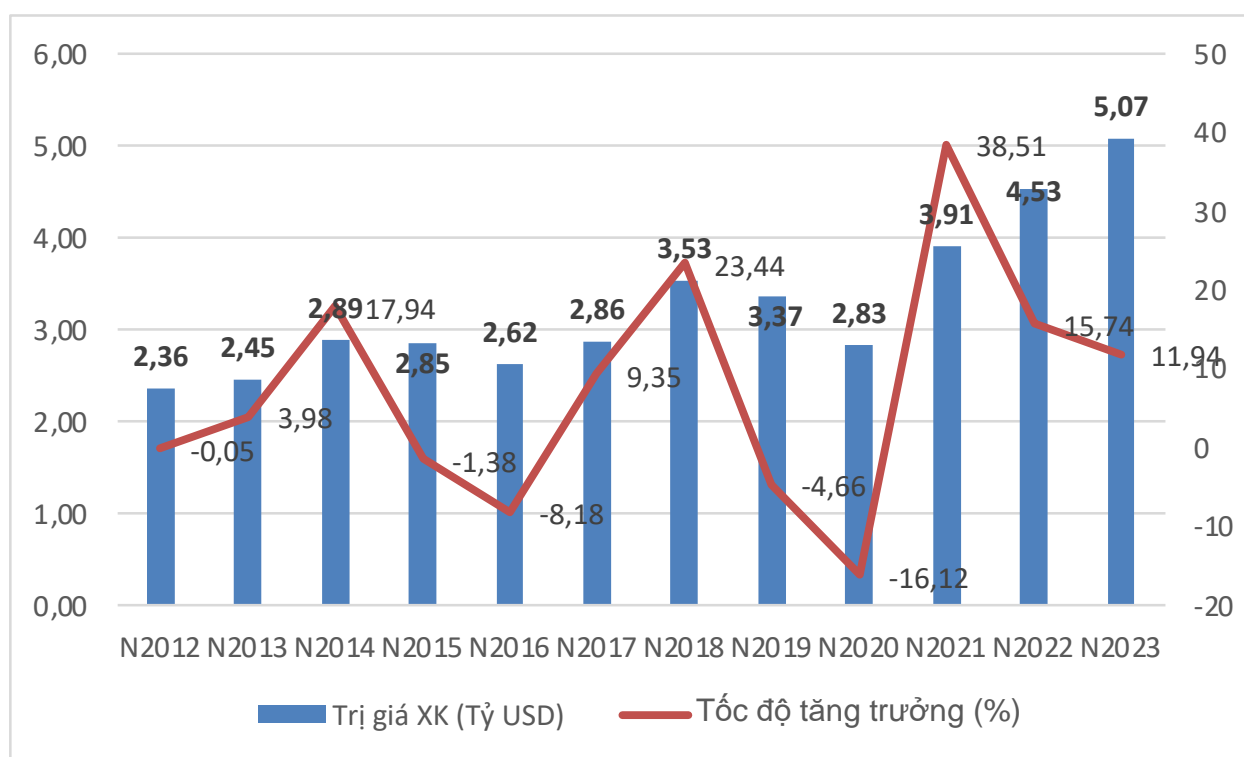
Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 5/2024 (Triệu USD)	So với Tháng 4/2024 (%)	So với Tháng 5/2023 (%)	5 Tháng 2024 (Triệu USD)	So với 5 Tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 5 Tháng 2024 (%)
Tổng	498,97	4,12	27,27	2524,75	22	100
Gạo	75,79	19,81	134,77	424,11	133,85	16,80
Hàng hóa khác	69,27	37,72	42,9	275,88	15,93	10,93
Sắt thép các loại	42,71	5,65	14,77	180,88	-8,26	7,16
Điện thoại các loại và linh kiện	39,94	23,68	23,48	173,95	7,82	6,89
Hàng dệt, may	37,43	-2,55	32,74	167,07	4,36	6,62

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	32,45	8,34	4,3	159,68	5,47	6,32
Chất dẻo nguyên liệu	26,55	24,18	-0,25	159,15	31,16	6,30
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	28,87	-6,57	27,92	147,05	21,69	5,82
Cà phê	14,78	-40,22	-15,76	144,90	90,09	5,74
Phương tiện vận tải và phụ tùng	21,90	-3,16	18,98	142,52	-23,04	5,64
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	24,52	67,93	50,43	110,21	7,87	4,37
Hóa chất	12,66	-69,16	13,19	105,76	190,32	4,19
Giấy và các sản phẩm từ giấy	10,39	-16,56	23,37	53,56	8,63	2,12
Sản phẩm từ chất dẻo	10,62	-0,08	17,34	49,78	3,48	1,97
Xơ, sợi dệt các loại	8,21	-10,02	-15,64	45,81	15,93	1,81
Giày dép các loại	14,51	224,89	42,97	43,36	11,22	1,72
Sản phẩm hóa chất	8,03	-12,92	4,16	42,51	13,79	1,68
Sản phẩm từ sắt thép	2,35	-58,76	-51,6	22,05	-33,26	0,87
Cao su	3,62	34,52	202,63	14,54	86,86	0,58
Dây điện và dây cáp điện	2,35	-14,48	59,89	10,93	-14,64	0,43
Vải màn, vải kỹ thuật khác	2,09	10,58	24,83	9,32	21,98	0,37
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	2,47	1,31	43,14	8,68	-7,11	0,34
Sản phẩm từ cao su	1,93	7,46	-2,67	8,26	-9,71	0,33
Hàng thủy sản	1,73	21,35	-57,93	5,72	-27,06	0,23
Kim loại thường khác và sản phẩm	1,19	8,73	-69,88	5,10	-70,38	0,20
Chè	0,69	-34,03	58,92	3,63	61,19	0,14
Hàng rau quả	0,59	-2,21	-28,98	3,13	6,49	0,12

Sản phẩm gốm, sứ	0,87	60,57	-14,99	3,01	19,43	0,12
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	0,12	-70,77	28,21	1,56	43,65	0,06
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	0,23	-44,26	-35,67	1,22	-72,92	0,05
Quặng và khoáng sản khác	0,11	-81,84	-89,54	0,95	-81,82	0,04
Xăng dầu các loại				0,48		

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Indonesia trong giai đoạn 2013 – 2023



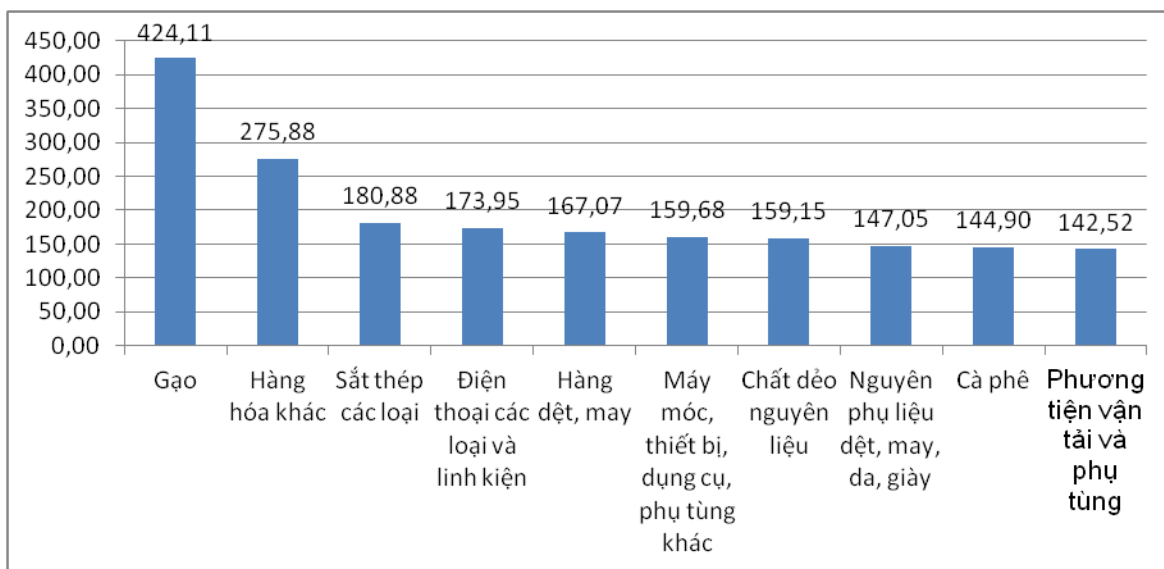
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bước sang tháng 5/2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Indonesia đạt 498,97 triệu USD, tăng 4,12% so với tháng trước đó và tăng 27,27% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Indonesia đạt 2,52 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ

năm trước. Trong đó, gạo là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của nước ta sang thị trường Indonesia trong tháng 5/2024, với kim ngạch xuất khẩu đạt 75,79 triệu USD, tăng 19,81% so với tháng trước đó và tăng 134,77% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu gạo của nước ta sang Indonesia đạt 424,11 triệu USD, tăng 133,85% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 16,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Indonesia trong 5 tháng đầu năm.

Biểu đồ 4: Nhóm các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Indonesia trong tháng 05/2024

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về nhập khẩu, trong tháng 5/2024, Việt Nam đã nhập khẩu từ Indonesia tổng 1,01 tỷ USD, tăng 33,23% so với tháng trước đó và tăng 25,56% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu từ Indonesia tổng 3,82 tỷ USD, tăng 13,64% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, than là mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất với trị giá nhập khẩu trong tháng 5/2024 đạt 316,61 triệu USD, tăng 33,19% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng than của

nước ta từ Indonesia đạt 1,06 tỷ USD, tăng 55,77% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 27,84% tỷ trọng trong kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của nước ta từ Indonesia.

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ Indonesia trong tháng 05/2024

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 5/2024 (Triệu USD)	So với Tháng 4/2024 (%)	So với Tháng 5/2023 (%)	5 Tháng 2024 (Triệu USD)	So với 5 Tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 5 Tháng 2024 (%)
Tổng	1010,78	33,23	25,56	3821,68	13,64	100
Than các loại	316,61	33,19	13,6	1063,92	55,77	27,84
Sắt thép các loại	119,68	35,97	4,15	456,70	-7,37	11,95
Ô tô nguyên chiếc các loại	93,55	27,57	159,04	380,33	28,31	9,95
Hàng hóa khác	70,88	14,9	-6,3	296,94	-2,35	7,77
Kim loại thường khác	74,64	50,9	120,19	295,89	21,4	7,74
Dầu mỡ động, thực vật	39,88	-19,99	45,11	189,93	-23,19	4,97
Hàng thủy sản	19,69	47,67	88,61	112,41	31,67	2,94
Linh kiện, phụ tùng ô tô	27,11	36,34	7,46	103,49	1,06	2,71
Giấy các loại	23,55	14,33	-23,54	97,74	-25,9	2,56
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	19,85	-5,37	1,02	87,57	-9,28	2,29
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	19,05	38,88	-32,45	81,33	-5,36	2,13
Chất dẻo nguyên liệu	19,47	29,66	31,93	78,20	17,25	2,05
Sản phẩm hóa chất	15,90	60,25	52,15	61,26	6,7	1,60
Hóa chất	11,65	-3,91	24	57,11	4,8	1,49
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	12,08	41,21	0,62	54,74	7,5	1,43
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	10,19	72,75	91,19	35,60	39,49	0,93
Xơ, sợi dệt các loại	7,15	0,79	-14,52	34,92	-20,13	0,91
Vải các loại	8,67	20,18	53,21	33,46	9,12	0,88
Dây điện và dây cáp điện	5,37	-6,24	20,11	31,68	80,38	0,83
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	8,03	81,04	-13,58	31,36	-31,98	0,82

Khí đốt hóa lỏng	29,89			29,89	223,71	0,78
Hàng điện gia dụng và linh kiện	7,02	15,49	181,9	26,79	188,68	0,70
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	5,07	10,32	19,11	23,88	3,8	0,62
Sản phẩm từ chất dẻo	5,16	48,48	-8,41	19,12	-34,46	0,50
Hạt điều	0,03	-96,39		16,11	243,7	0,42
Chế phẩm thực phẩm khác	4,54	39,38	17,57	15,90	29,89	0,42
Phân bón các loại	4,16	265,28	-43,77	12,47	-33,51	0,33
Cao su	3,64	44,85	-19,83	12,23	-51,96	0,32
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	3,80	42,09	78,8	12,16	1,56	0,32
Gỗ và sản phẩm gỗ	2,13	-18,68	-4,77	11,96	-12,44	0,31
Nguyên phụ liệu thuốc lá	10,95	6556,3	176,16	11,89	91,76	0,31
Sản phẩm từ giấy	2,65	123,4	166,2	7,74	43,5	0,20
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	2,07	247,42	20,97	7,58	59,06	0,20
Sản phẩm từ sắt thép	1,33	-25,26	5,35	7,00	-5,38	0,18
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	1,48	28,48	39,6	6,39	104,76	0,17
Dược phẩm	1,41	77,96	133,28	5,89	52,59	0,15
Bông các loại	1,61	200,07	74,11	5,86	14,22	0,15
Sản phẩm từ cao su	0,75	57,49	-26,55	3,06	-24,97	0,08
Sản phẩm từ kim loại thường khác	0,09	-76,68	-47,45	1,17	-59,37	0,03

Nguồn: Tổng cục Hải quan

II. Đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy xuất khẩu của nước ta sang thị trường Indonesia

Đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Indonesia đòi hỏi một chiến lược toàn diện và đồng bộ, kết hợp nỗ lực từ cả phía các cơ quan chức năng và doanh nghiệp. Trước hết, các cơ quan chức năng cần tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu, bao gồm việc đơn giản hóa các thủ tục hải quan, giảm thiểu các loại thuế và phí liên quan đến xuất khẩu, cũng như cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về thị trường Indonesia. Đồng thời, cần đẩy mạnh hoạt

động xúc tiến thương mại thông qua việc tổ chức các hội chợ, triển lãm quốc tế tại Indonesia, các chuyến thăm và làm việc của các đoàn doanh nghiệp, và các buổi hội thảo, hội nghị về cơ hội kinh doanh tại thị trường này. Đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần tăng cường hợp tác song phương với Indonesia, thúc đẩy ký kết các hiệp định thương mại tự do và các thỏa thuận hợp tác kinh tế nhằm tạo ra khung pháp lý thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

Từ phía doanh nghiệp, cần nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng Indonesia. Các doanh nghiệp cần chủ động nghiên cứu thị trường, tìm hiểu kỹ lưỡng về văn hóa kinh doanh và các quy định pháp lý tại Indonesia để điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp. Đặc biệt, việc xây dựng thương hiệu mạnh, có uy tín trên thị trường quốc tế là yếu tố then chốt giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp nên tận dụng công nghệ số và thương mại điện tử để mở rộng kênh phân phối và tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng Indonesia. Việc hợp tác, liên kết với các đối tác địa phương cũng là một biện pháp hiệu quả để thâm nhập sâu hơn vào thị trường và xây dựng các chuỗi cung ứng bền vững. Đồng thời, cần tăng cường liên kết, hợp tác với các đối tác Indonesia để tạo ra các chuỗi cung ứng hiệu quả và tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do trong khu vực.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ và doanh nghiệp, cùng với việc triển khai đồng bộ các biện pháp chiến lược, sẽ góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Indonesia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Về định hướng thúc đẩy thương mại giữa hai nước, trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước Việt Nam của Tổng thống Indonesia Joko Widodo, vào tháng

1/2024, tại Hà Nội, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Joko Widodo đã đồng chủ trì Đối thoại doanh nghiệp cấp cao Việt Nam – Indonesia và chia sẻ những định hướng phát triển quan hệ của hai nước trong thời gian tới. Theo đó, hai bên nhận định, hợp tác kinh tế thương mại là điểm sáng trong quan hệ hai nước. Indonesia vẫn duy trì vị trí là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam và Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Indonesia trong ASEAN. Hai bên phấn đấu đưa kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 15 tỷ USD và cao hơn ở mức 18 tỷ USD trước năm 2028.

Hai bên thống nhất tạo thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp hai nước đầu tư vào thị trường của nhau; mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, năng lượng tái tạo, đầu tư phát triển hệ sinh thái xe điện và pin xe điện; mở rộng các chương trình hợp tác trong khuôn khổ Quan hệ Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JTPEP); tăng cường hợp tác trong lĩnh vực Halal; tăng cường hợp tác an ninh lương thực, nghiên cứu thúc đẩy ký kết Hiệp định thương mại gạo...

Với những định hướng trên, kỳ vọng thời gian tới, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Indonesia sẽ ngày càng phát triển, hai bên sớm đạt được mục tiêu kim ngạch thương mại hai chiều đạt 15 tỷ trong tương lai.